

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: **87/2024/HS-PT**
Ngày 25 - 3 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Thẩm phán: 1. Ông Ngô Ngọc Thắng.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo Mai Thị H và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 193/2023/HS-ST ngày 11/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: **Mai Thị H**; sinh năm 1999 tại tỉnh Đắk Lắk; thường trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: B N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ làm tóc; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Mai Văn H1 và bà Trần Thị Duy L, có chồng và con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Hữu T**; sinh năm 2000 tại tỉnh Phú Thọ; thường trú: Thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở: B N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ làm tóc; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo không; con ông Nguyễn Hữu C và bà Nguyễn Thị Kim O, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.3/ Họ và tên: **Bùi Mạnh T1** sinh năm 1993 tại tỉnh Hưng Yên; thường trú: Tổ E, khu E, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: 1659 Quốc lộ B, ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: thợ làm tóc; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Bùi Mạnh

H2 và bà Hoàng Thị N; có vợ và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

- Người bào chữa: Luật sư Đỗ Xuân N1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, bào chữa cho các bị cáo Mai Thị H, Nguyễn Hữu T, Bùi Mạnh T1 “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 45 phút 28/02/2023, Đội Cảnh sát kinh tế Công an quận T, trên đường tuần tra, kiểm tra phát hiện Đỗ Văn T2 là tài xế G đang vận chuyển một (01) lồng sắt bên trong có 01 cá thể Rái cá, tới trước số A N, phường T, quận T. Tổ công tác tiến đưa người và vật về trụ sở Công an phường T, quận T, lập biên bản sự việc.

Tại Bản kết luận giám định động vật số 427/STTNVS ngày 31/03/2023 của V, kết luận: một cá thể động vật còn sống, được nuôi nhốt trong lồng kim loại là L1 Rái cá vuốt bé có tên khoa học là *A cinereus* thuộc họ chồn (M), có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ; đồng thời có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành theo NĐ 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ. Loài Rái cá vuốt bé có tên trong Phụ lục 1, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan quản lý C1.

Qua điều tra, Cơ quan điều tra xác định Mai Thị H, Bùi Mạnh T1, Nguyễn Hữu T có liên quan đến cá thể rái cá trên. Cơ quan điều tra tiến hành điều tra, làm việc với Mai Thị H, Bùi Mạnh T1, Nguyễn Hữu T.

Mai Thị H khai nhận: Ngày 24/02/2023, Mai Thị H lên mạng Facebook vào trang “Hội yêu rái cá Việt Nam” tìm mua rái cá về làm thú nuôi giải trí. H liên hệ với một người không rõ lai lịch chào bán rái cá với giá 4.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, H đến chợ R để gặp một người đàn ông không rõ lai lịch nhận 01 cá thể rái cá và đưa tiền mặt 4.000.000 đồng. Sau đó, H mang rái cá về nuôi nhốt trong lồng màu đen kích thước 80*60*40 cm, trong nhà vệ sinh tầng 2 của Salon Bắc T, số B N, phường N, Quận A. Sau khi chơi cùng rái cá thì H thấy rái cá có mùi hôi, khó chịu nên H nhờ Bùi Mạnh T1 là bạn trai của H, đang bán giúp rái cá. H đưa hình ảnh rái cá cho T1, sau đó T1 dùng trang Facebook cá nhân của T1 để đăng bài bán rái cá giúp H. Sau khi T1 đăng bài thì có khách hỏi mua nên T1 nhắn tin, gọi điện cho H bán Rái cá với số tiền 3.000.000 đồng và thông báo sáng ngày 25/02/2023, khách đến xem Rái cá và đặt cọc. Sáng ngày 25/02/2023, một thanh niên không rõ lai lịch đến xem và đặt cọc tiền mặt 1.000.000 đồng cho H tại Salon Bắc T, số B N, phường N, Quận A. Sau đó, H về quê Đ. Đến sáng ngày 28/02/2023, Bùi Mạnh T1 đưa số tài khoản ngân hàng số 2371757 mang tên Bùi Mạnh T1 cho người mua chuyển khoản số

tiền 2.000.000 đồng, còn lại. Tài khoản này T1 giao cho Mai Thị H dùng trước đó để H sử dụng tiêu xài. Sau khi H nhận được 2.000.000 đồng vào tài khoản. Sau đó, H gọi điện, nhắn tin qua Facebook cho Nguyễn Hữu T là nhân viên làm tóc của H, tại Salon Bắc T, số B N, phường N, Quận A, để nhờ T mua một cái lồng sắt đựng rái cá vào, để khi tài xế đến giao cho tài xế. T đồng ý đi mua một lồng sắt tròn đem vào nhà vệ sinh tầng 2, của S, để hai cái lồng sát nhau và đẩy rái cá qua lồng nhỏ, sau đó T mang lồng sắt tròn xuống tầng trệt để đưa cho tài xế vận chuyển rái cá đi giao cho khách. Lúc này, H dùng số điện thoại của H đặt app Gojek để vận chuyển rái cá giao cho khách tên T3, số điện thoại 0854933365, đến số A N, phường T, quận T.

Nguyễn Hữu T có lời khai phù hợp với Mai Thị H. T khai, khi anh Đỗ Văn T2 là tài xế G đến địa chỉ B N, phường N, Quận A, nhận đơn hàng, thì T mang lồng sắt có chứa rái cá bên trong đem ra đưa cho anh T2. Trước khi mang lồng ra đưa cho anh T2 thì T dùng tấm vải màu đen che lồng lại để tài xế và Công an không phát hiện cá thể rái cá bên trong. T có nghe H nói bán rái cá nhưng H bán cho ai thì T không biết. T không nhận được lợi ích gì từ H nhưng do T làm ở Salon tóc của H nên khi H nhờ T thì T đồng ý giúp H như nêu trên.

Bùi Mạnh T1 có lời khai phù hợp với Mai Thị H, T1 khai: T1 không nhận được lợi ích gì khi đăng bán Rái cá giúp H. Do H là bạn gái của T nên khi H nhờ đăng bán Rái cá, T đồng ý giúp H như nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 193/2023/HS-ST ngày 11/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Mai Thị H, Bùi Mạnh T1, Nguyễn Hữu T phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 244; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo: **Mai Thị H** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 244; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo: **Bùi Mạnh T1** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 244; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Hữu T** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 25/12/2023 các bị cáo Mai Thị H, Bùi Mạnh T1, Nguyễn Hữu T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự bền vững và ổn định của môi trường sinh thái tự nhiên. Các bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ, mua bán cá thể động vật trái phép thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Với tính chất, mức độ và vai trò phạm tội của từng bị cáo thì Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với 03 bị cáo là phù hợp, không nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 355, Điều 356, Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho 03 bị cáo tranh luận: Luật sư Thống nhất về tội danh và điều khoản như Bản án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt đã áp dụng cho 03 bị cáo là quá nghiêm khắc. Các bị cáo đều không nhận thức được việc mua bán cá thể rái cá là vi phạm pháp luật, chỉ sau khi bị cơ quan có thẩm quyền bắt giữ quả tang thì mới biết là vi phạm, hơn nữa trong vụ án này các bị cáo không có động cơ vụ lợi mà do nuôi không được nên các bị cáo phải bán. Bị cáo T, T1 phạm tội với vai trò giúp sức hạn chế. Cả 03 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định và các bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của 03 bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo, như vậy cũng đã đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân văn của pháp luật hình sự.

Quá trình đối đáp, tranh luận tại phiên tòa, Luật sư, các bị cáo và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến, quan điểm của mình đã trình bày trước phiên tòa, việc tranh luận bổ sung không phát sinh ý kiến gì mới. Các bên bảo lưu quan điểm tranh luận tại phiên tòa.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình và trở thành người công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét kháng cáo được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, cần chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 24/02/2023, Mai Thị H mua 01 cá thể rái cá về làm thú nuôi tại nhà số B N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, H nhờ Bùi Mạnh T1 đăng bán giúp rái cá trên mạng xã hội Facebook thì có người mua với giá 3.000.000 đồng. Người mua rái cá đặt cọc trước 1.000.000 đồng cho H và chuyển khoản 2.000.000 đồng còn lại cho T1. Khi giao rái cá cho người mua rái cá (không rõ lai lịch), do H không có mặt tại Thành phố Hồ Chí Minh nên đã nhờ Nguyễn Hữu T là nhân viên của H đi mua lồng sắt, bắt rái cá vào lồng, quán khăn lại và giao cho tài xế G để vận chuyển rái cá giao cho khách, khi tài xế đang trên đường giao cho khách thì bị công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật là cá thể rái cá.

Mai Thị H, Nguyễn Hữu T và Bùi Mạnh T1 khai nhận phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ, thể hiện: T1 và T biết H nuôi rái cá và bán lại rái cá cho khách nhưng T1 vẫn giúp H đăng thông bán rái cá, thỏa thuận giá cả, còn T là người chuẩn bị lồng, cho rái cá vào lồng và giao rái cá bán cho khách. Như vậy, trong vụ án này bị cáo H phạm tội với vai trò chính, đầu vụ; các bị cáo T, T1 phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, là người thực hành.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: các bị cáo có hành vi tàng trữ, mua bán 01 cá thể Rái cá vuốt bé nằm trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo ND 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự phát triển bền vững của động vật nguy, cấp, quý hiếm được pháp luật bảo vệ, xâm phạm các quy định của Nhà nước về bảo vệ động vật thuộc danh mục nguy cấp, quý hiếm. Do đó, mức hình phạt đặt ra phải nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo trình bày các tài liệu thể hiện gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang là lao động chính. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ và hậu quả phạm tội như đã phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng với bị cáo H là 01 năm 03 tháng tù là tương xứng với vai trò chính của bị cáo trong vụ án ; các bị cáo T, T1 mỗi bị cáo bị xử phạt 01 năm tù (mức thấp nhất của khung hình phạt) là tương xứng với vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án).

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và không chấp nhận quan điểm bào chữa của luật sư bào chữa cho 03 bị cáo tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng

ngộ đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Thị H, Nguyễn Hữu T, Bùi Mạnh T1.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 193/2023/HS-ST ngày 11/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 244; Điều 17; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo: **Mai Thị H** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy, cấp. quý hiếm”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 244; Điều 17; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo: **Bùi Mạnh T1** 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy, cấp. quý hiếm”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 244; Điều 17; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Hữu T** 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy, cấp. quý hiếm”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về các vấn đề không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Tân Phú; (1)
- P.PV06 - CATP; (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo; (3)
- Người bào chữa; (1)
- THADS quận Tân Phú ; (1)
- TAND quận Tân Phú ; (1)
- Công an quận Tân Phú ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

Nguyễn Thị Hà.